

Bản án số: 193/2020/HS-PT  
Ngày 14-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Q1 Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***  
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 211/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh D và Nguyễn Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn H sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang, nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: số X, tổ Y, khu Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là bà Mai Thị V; có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại (có mặt).

2. Lê Thanh D sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số M, tổ N, khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: tổ A, khu B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trương Thị H1; có vợ là bà Hứa Thùy T2; có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án: ngày 15 tháng 9 năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 99/HSST); tiền sự: không; tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Văn K (tên gọi khác: U) sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số K, đường L, tổ L, khu phố Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị U; có vợ là bà Lý Thị P; có 02 người con (sinh năm 1993 và năm 1995); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09 tháng 12 năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 270/2011/HSST); tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, C có 09 bị cáo và 03 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 55 phút ngày 20 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Văn H, Trịnh Huy L1, Thái Văn M, Võ Thị H2, Ngô Thanh C, Trần Phước N, Phan Văn P1, Nguyễn Kha Tuấn Q, Nguyễn Văn K, Lê Thanh D, Nguyễn Đoàn Minh T3 và Nguyễn Đỗ Trung Q1 và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của Nguyễn Thị Phương T4 tại số G, đường P, tổ H, khu R, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương chơi. Tại đây, H nảy sinh ý định lắt tài xỉu thắng thua bằng tiền nên nói T4 cho H mượn nhà để đánh bạc cùng những người có mặt tại nhà của T4, nếu lượt lắt T3 xỉu nào H “Bão” tức là thắng tiền từ những người đánh bạc thì H sẽ trả tiền xâu cho T4 mỗi lần từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng thì T4 đồng ý. H mua 03 hột xí ngầu rồi quay lại nhà T4, lấy 01 tấm bạt, 01 nắp nhựa và 01 một đĩa sứ trong nhà của T4 ra để làm cái lắt T3 xỉu cho L1, M, H2, C, N, P1, Q, K, D, T3, Q1 và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc. H sử dụng 1.000.000 đồng, P1 sử dụng 3.300.000 đồng, N sử dụng 500.000 đồng, Q1 sử dụng 300.000 đồng, Q sử dụng 400.000 đồng, L1 sử dụng 900.000 đồng, M sử dụng 550.000 đồng, K sử dụng 940.000 đồng, D sử dụng 250.000 đồng, H2 sử dụng 250.000 đồng, C sử dụng 400.000 đồng và T3 sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 20 tháng 3 năm 2019, các bị cáo bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang, một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) bỏ chạy thoát.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, bị cáo Lê Thanh D 09 (chín) tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm C xử phạt Nguyễn Thị Phương T4 50.000.000 đồng về tội “Gá bạc” và xử phạt các bị cáo Trịnh Huy L1, Thái Văn M, Võ Thị H2, Ngô Thanh C, Phan Văn P1, Nguyễn Kha Tấn Q, Nguyễn Đoàn Minh T3 và Nguyễn Đỗ Trung Q1 mỗi bị cáo 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Lê Thanh D và Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của các bị cáo C trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các T3 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo D và K không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo H cung cấp thêm tình tiết bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án, các bị cáo dùng số tiền vào việc đánh bạc không lớn, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là nặng và chưa tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo H, D và K với mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Các bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo H: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm nuôi con nhỏ.

Bị cáo D, bị cáo K: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tH2 gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở K luận: vào ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Phương T4 tại số G, đường P, tổ H, khu R, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh D, Nguyễn Văn K, Trịnh Huy L1, Thái Văn M, Võ Thị H2, Ngô Thanh C, Phan Văn P1, Nguyễn Kha Tấn Q, Nguyễn Đoàn Minh T3 và Nguyễn Đỗ Trung Q1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.490.000 đồng, trong đó bị cáo H sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo D sử dụng 250.000 đồng và bị cáo K sử dụng 940.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thanh D và Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị án xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo H cung cấp tình tiết ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị N2 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng không có văn bản xác nhận quan hệ nhân thân giữa bị cáo và ông N1, bà N2 nên không có cơ sở xem xét cho bị cáo. Bị cáo D cung cấp thêm tình tiết bị cáo có mẹ ruột là bà Trương Thị H1 được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xét thấy: bị cáo H là người khởi xướng việc đánh bạc và trực tiếp làm cái nên vai trò của bị cáo H trong vụ án là nguy hiểm hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù là nặng và chưa tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, giảm hình phạt cho bị cáo H. Đối với kháng cáo của bị cáo H về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nhưng việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, không đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa P1. Do đó, bị cáo H không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo H.

Đối với các bị cáo D và K: mặc dù các bị cáo sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo D có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xem xét việc các bị cáo đã từng bị Tòa án K án, nay tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức các bị cáo xem thường pháp luật, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo D và K.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo là không phù hợp.

[7] Do kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của các bị cáo D và K không được chấp nhận nên các bị cáo D và K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 221/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh D và Nguyễn Văn K.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Thanh D và bị cáo Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (3);
- Những người tH2 gia tố tụng (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (3);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTN, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Huy Toàn**